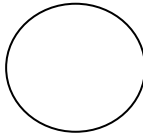


Họ và tên HS: Lớp: 8/....	Điểm: 	Lời phê của GV:
---------------------------------------	--	-----------------

A. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

Chọn phương án trả lời mà em cho là đúng nhất và ghi vào phần bài làm.

Câu 1. *Khổ giấy nào có kích thước nhỏ nhất trong các khổ giấy sau?*

- A. A₁ B. A₂ C. A₃ D. A₄

Câu 2. *Phát biểu nào sau đây **không** đúng?*

- A. Nét đứt mảnh biểu diễn cạnh khuất. B. Nét liền đậm biểu diễn cạnh thấy.
C. Nét liền đậm biểu diễn đường bao khuất. D. Nét gạch dài chấm mảnh biểu diễn đường tâm

Câu 3. *Để vẽ đường kích thước, đường giống cần dùng loại nét vẽ nào?*

- A. Nét liền đậm. B. Nét liền mảnh.
C. Nét đứt mảnh. D. Nét gạch dài – chấm – mảnh.

Câu 4. *Đơn vị dùng đo kích thước dài trên bản vẽ kỹ thuật là*

- A. milimét (mm) B. xentimét (cm) C. deximét (dm) D. mét (m)

Câu 5. *Mặt phẳng nằm ngang được gọi là*

- A. mặt phẳng hình chiếu bằng. B. mặt phẳng hình chiếu đứng.
C. mặt phẳng hình chiếu cạnh. D. mặt phẳng hình chiếu.

Câu 6. *Hình chiếu cạnh có hướng chiếu từ*

- A. trước tới. B. trái sang. C. phải sang. D. trên xuống.

Câu 7. *Công dụng của bản vẽ chi tiết dùng để*

- A. chế tạo và sửa chữa. B. chế tạo và kiểm tra.
C. thiết kế và thi công. D. sửa chữa và lắp ráp.

Câu 8. *Trình tự đọc bản vẽ chi tiết?*

- A. Hình biểu diễn → Khung tên → Yêu cầu kỹ thuật → Kích thước.
B. Khung tên → Hình biểu diễn → Kích thước → Yêu cầu kỹ thuật.
C. Khung tên → Hình biểu diễn → Yêu cầu kỹ thuật → Kích thước.
D. Khung tên → Yêu cầu kỹ thuật → Hình biểu diễn → Kích thước.

Câu 9. *Các nội dung của bản vẽ lắp bao gồm:*

- A. hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật.
B. hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, khung tên.
C. hình biểu diễn, kích thước, khung tên.
D. hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên.

Câu 10. *Cho vật thể có kích thước: chiều dài 60 mm, chiều rộng 40 mm và chiều cao 20 mm. Hình biểu diễn vật thể có tỉ lệ là 1 : 2. Độ dài kích thước chiều cao đo được trên hình biểu diễn của vật thể là bao nhiêu?*

- A. 40 mm B. 30 mm C. 20 mm D. 10 mm

Câu 11. *Chọn đáp án đúng về vị trí tương đối giữa các hình chiếu trong phương pháp chiếu góc thứ nhất.*

- A.** Carbon $\leq 2,14\%$. **B.** Carbon $< 2,14\%$.
C. Carbon $> 2,14\%$. **D.** Carbon $\geq 2,14\%$.

[illegible]

B. TỰ LUẬN:

[illegible]

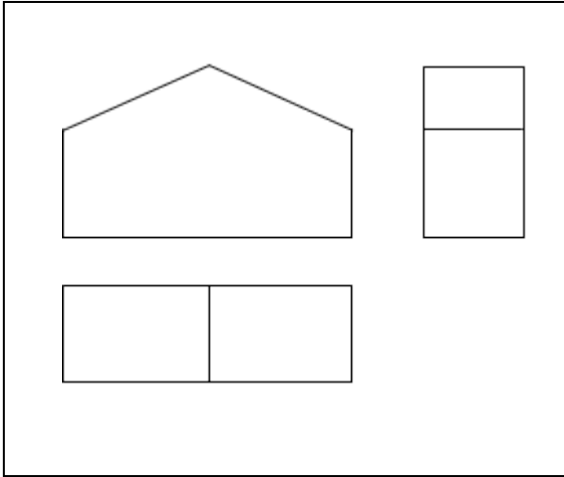
HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2025 – 2026
Môn: CÔNG NGHỆ - Lớp 8

A. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

Mỗi câu đúng 0,33 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	D	C	B	A	A	B	B	B	D	D	C	C	B	A	A

B. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm)	- Khái niệm: Truyền động ma sát là cơ cấu truyền chuyển động từ một vật (vật dẫn) tới một vật khác (vật bị dẫn) nhờ lực ma sát.	0,5
	- Cấu tạo bộ truyền động đai gồm 3 bộ phận: bánh dẫn, bánh bị dẫn và dây đai.	0,5
Câu 2 (1 điểm)	- Mặt bằng: là hình chiếu vuông góc phần còn lại của ngôi nhà sau khi đã tưởng tượng cắt bỏ đi phần trên bằng một mặt phẳng nằm ngang, được dùng để diễn tả vị trí, kích thước các tường, vách, cửa đi, cửa sổ, các thiết bị, đồ đạc...	1,0
	- Mặt đứng: là hình chiếu vuông góc của mặt ngoài của ngôi nhà lên mặt phẳng chiếu đứng hoặc mặt phẳng chiếu cạnh, được dùng để biểu diễn hình dạng bên ngoài của ngôi nhà.	
	- Mặt cắt: là hình cắt có mặt phẳng cắt song song với mặt phẳng hình chiếu đứng hoặc mặt phẳng hình chiếu cạnh, nhằm biểu diễn các bộ phận và các kích thước của ngôi nhà theo chiều cao.	
Câu 3 (2 điểm)		2,0
Câu 4 (1 điểm)	- Kích thước chung: 100, 20, 78.	0,5
	- Kích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết: 40, 33.	0,5

A/ TRẮC NGHIỆM: (8,0 điểm) (mỗi câu 1đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	B	A	A	B	B	B

B/ TỰ LUẬN: (2,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Khái niệm: Truyền động ma sát là cơ cấu truyền chuyển động từ một vật (vật dẫn) tới một vật khác (bị dẫn) nhờ lực ma sát.	1,0
	- Cấu tạo bộ truyền động đai gồm ba bộ phận: bánh dẫn, bánh bị dẫn và dây đai.	1,0

MA TRẬN – ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: CÔNG NGHỆ, LỚP: 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

a) Khung ma trận

- **Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa học kì 1 (tuần học thứ 8)*
- **Thời gian làm bài:** 45 phút.
- **Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).*
- **Cấu trúc:**
 - Mức độ đề: *40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.*
 - Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm, gồm 15 câu hỏi
 - Phần tự luận: 5,0 điểm

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng		Điểm số
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số câu hỏi		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kĩ thuật	Khổ giấy	1						1		0.33
		Tỉ lệ			1				1		0.33
		Nét vẽ	2						2		0.67
		Ghi kích thước	1						1		0.33

2	Hình chiếu vuông góc	Các hình chiếu vuông góc	2		1				3		1.0
		Hình chiếu vuông góc của khối đa diện			2				2		0.67
		Hình chiếu vuông góc của khối tròn xoay			1				1		0.33
		- Vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể						1		1	2.0
3	Bản vẽ chi tiết	Nội dung của bản vẽ chi tiết	1						1		0.33
		Đọc bản vẽ chi tiết	1						1		0.33
4	Bản vẽ lắp	Nội dung của bản vẽ lắp	1						1		0.33
		Đọc bản vẽ lắp						1		1	1.0
5	Bản vẽ nhà	Nội dung bản vẽ nhà				1				1	1.0
6	Vật liệu cơ khí	Các loại vật liệu cơ khí			1				1		0.33

7	Truyền và biến đổi chuyển động	- Truyền động ma sát		1						1	1.0	
Tổng cộng			Số câu	9	1	6	1		2	15	4	10,0
			Điểm số	3,0	1,0	2,0	1,0		3,0	5,0	5,0	10,0
			Tổng số điểm	4,0 điểm		3,0 điểm		3,0 điểm		5,0 điểm	5,0 điểm	10 điểm

b) Bảng đặc tả

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ của yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng
				TN	TL	TN	TL	
1	Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	Khổ giấy.	- Các khổ giấy chính của bản vẽ kỹ thuật.	C1				
		Nét vẽ.	- Các nét vẽ thường dùng.	C2, C3				
		Tỉ lệ.	- Tỉ lệ giữa kích thước dài đo được trên hình biểu diễn và kích thước thực của vật thể.			C10		
		Ghi kích thước.	- Đơn vị dùng đo kích thước dài trên bản vẽ.	C4				

2	Hình chiếu vuông góc	Các hình chiếu vuông góc.	- Các mặt phẳng hình chiếu. - Các hình chiếu. - Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ.	C5 C6		C11		
		Hình chiếu vuông góc của khối đa diện.	- Cách tạo nên hình chóp đều. - Nhận dạng được vật thể có dạng khối đa diện.			C12 C13		
		Hình chiếu vuông góc của khối tròn xoay.	- Cách tạo nên hình cầu.			C14		
		Vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể.	- Vẽ các hình chiếu nằm đúng vị trí trên bản vẽ.					C3
3	Bản vẽ chi tiết	Nội dung của bản vẽ chi tiết.	- Công dụng của bản vẽ chi tiết.	C7				
		Đọc bản vẽ chi tiết.	- Trình tự đọc bản vẽ chi tiết.	C8				
4	Bản vẽ lắp	Nội dung của bản vẽ lắp.	- Nêu được các nội dung bản vẽ lắp.	C9				
		Đọc bản vẽ lắp.	- Xác định được kích thước chung và kích thước xác định khoảng cách giữa các chi tiết.					C4

5	Bản vẽ nhà	Nội dung bản vẽ nhà.	- Nêu được nội dung của các hình biểu diễn.				C2	
6	Vật liệu cơ khí	Các loại vật liệu cơ khí.	- Dựa vào tỉ lệ carbon xác định được thép.			C15		
7	Truyền và biến đổi chuyển động	Truyền động ma sát	- Nêu được khái niệm truyền động ma sát và cấu tạo bộ truyền động đai.		C1			
	Tổng:			9	1	6	1	2